TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HNGĐ-ST
Ngày 19 tháng 6 năm 2023
V/v "Tranh chấp hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Anh Nguyễn Thị Anh.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thái.
Bà Nguyễn Thị Thủy Khơi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Linh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 63/2023/TLST-HNGĐ ngày 10/4/2023 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn*: Chị Dương Thị L, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn B, xã D, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.(Vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh Dương Công L, sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn B, xã D, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

******* *Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/3/ 2023, biên bản lấy lời khai và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Dương Thị L trình bày:* Chị và anh Dương Công L chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 3/1990 trên cơ sở tự nguyện. Anh, chị có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương nhưng không có đăng ký kết hôn. Do nhận thức pháp luật còn hạn chế nên từ sau khi cưới hỏi đến nay chị và anh L chưa đi đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nào cả. Sau khi cưới hỏi xong chị về chung sống cùng anh

L ngay, quá trình chung sống hai bên sống hòa thuận hanh phúc và có 02 con chung. Từ năm 2006 chị và anh L bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L không chịu tu chí làm ăn, thường xuyên rượu chè, say xỉn về đánh đập chị nhiều lần, có lần anh L còn dọa giết chị. Chị và gia đình hai bên đã khuyên bảo anh L nhiều lần nhưng anh L không thay đổi. Từ đó dẫn đến tình cảm giữa chị và anh L lạnh nhạt dần. Năm 2018, anh L ngày càng uống rượu nhiều về quấy rối, chửi bới chị nhiều, không chịu đựng được cuộc sống chung như vậy, nên chị đã bỏ ra ngoài sinh sống và ly thân với anh L từ đó cho đến nay. Nay, chị xác định tình cảm giữa chị và anh L không còn, chị đề nghị Tòa án không công nhận chị và anh L là vợ chồng.

Về con chung: Chị và anh L có 02 con chung là cháu Dương Hồng P, sinh năm 1993 và cháu Dương Văn V, sinh năm 1995. Hiện nay các con chung đều đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết gì về nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ, ruộng đất nông nghiệp: Chị L xác định hai bên tự thỏa thuận, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do chị bận công việc, đồng thời chị đã có lời khai cũng như đã tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ đầy đủ, nên chị đề nghị Tòa án cho chị được vắng mặt tại các phiên tòa xét xử vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình giữa chị và anh L.

Bị đơn anh Dương Công L trình bày: Anh và Chị L chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 3/1990 trên cơ sở tự nguyện. Anh, chị có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương nhưng không đăng ký kết hôn. Do nhận thức pháp luật còn hạn chế nên từ sau khi cưới hỏi đến nay anh và Chị L chưa đi đăng ký kết hôn tại cơ quan quản lý nhà nước nào. Sau khi cưới hỏi xong Chị L về chung sống cùng anh ngay, quá trình chung sống hai bên sống hòa thuận hanh phúc và có 02 con chung. Đến năm 2006 khi Chị L đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài. Hai bên xa nhau nên tình cảm lạnh nhạt dần và bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, phát sinh những bất đồng về quan điểm sống, hai bên không liên lạc và quan tâm gì đến nhau. Năm 2022 Chị L về nước sinh sống nhưng cũng không về chung sống cùng anh nữa mà vẫn ly thân với anh. Nay, anh xác định tình cảm giữa anh và Chị L vẫn còn, anh vẫn có nguyện vọng mong muốn anh chị tiếp tục về đoàn tụ chung sống cùng nhau. Tuy nhiên, trong trường hợp chị Dương Thị L vẫn kiên quyết đề nghị Tòa án không công nhận chị và anh là vợ chồng thì anh cũng đồng ý với Chị L.

Về con chung: Anh và Chị L có 2 con chung là cháu Dương Hồng P, sinh năm 1993 và cháu Dương Văn V, sinh năm 1995. Hiện nay các con chung đều đã trưởng thành nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ, ruộng đất nông nghiệp: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do anh bận công việc, đồng thời anh đã có lời khai nên anh đề nghị Tòa án cho anh được vắng mặt tại các phiên tòa xét xử vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình giữa anh và Chị L.

Tại phiên tòa, nguyên đơn là Chị L, bị đơn là anh L đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Hội đồng xét xử công bố nội dung vụ án, thông qua đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai của Chị L, biên bản lấy lời khai của anh L và thông qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng và quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14; Điều 51, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Xử:

Về quan hệ hôn nhân**:** Không công nhận chị Dương Thị L và anh Dương Công L là vợ chồng.

Về án phí: Chị Dương Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận Chị L đã nộp đủ án phí.

- Kiến nghị khắc phục: không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên toà. Sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn là chị Dương Thị L, bị đơn là anh Dương Công L đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ

Khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt Chị L, anh L.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Dương Thị L là nguyên đơn có đơn khởi kiện không công nhận vợ chồng với anh Dương Công L, anh L có nơi cư trú tại thôn B, xã D, huyện Yên Dũng tỉnh Bắc Giang nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

[3]. Về nội dung.

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị L và anh Dương Công L chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1990 đến nay, trên cơ sở tự nguyện. Khi về chung sống Chị L anh L được sự nhất trí của hai bên gia đình và có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Tuy nhiên giữa Chị L và anh L từ khi kết hôn đến nay không làm thủ tục đăng ký kết hôn ở cơ quan có thẩm quyền nào.

Quá trình chung sống của Chị L anh L: Hai bên đều xác định ban đầu chung sống hạnh phúc. Chị L cho rằng khoảng năm 2006 thì chị và anh L phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh L không chịu tu chí làm ăn, thường xuyên rượu chè, say xỉn về đánh đập chị nhiều lần, có lần anh L còn dọa giết chị. Chị và gia đình hai bên đã khuyên bảo anh L nhiều lần nhưng anh L không thay đổi. Từ đó dẫn đến tình cảm giữa chị và anh L lạnh nhạt dần. Năm 2018, anh L ngày càng uống rượu nhiều về quấy rối, chửi bới chị nhiều, không chịu đựng được cuộc sống chung như vậy nên chị đã bỏ ra ngoài sinh sống và ly thân với anh L. Hai bên chính thức sống ly thân từ đó đến nay. Chị L xác định tình cảm giữa chị và anh L không còn, chị đề nghị Tòa án không công nhận chị và anh L là vợ chồng; Về phía anh L cũng xác nhận anh và Chị L nhiều năm nay không còn quan tâm chăm sóc gì đến nhau. Chị L đi xuất khẩu lao động từ năm 2006, đến năm 2022 Chị L về nước nhưng không về chung sống cùng anh nữa. Chị L đề nghị Tòa án không công nhận chị và anh là vợ chồng thì anh mong muốn Tòa án hòa giải để anh và Chị L về đoàn tụ. Tuy nhiên, trường hợp Chị L nhất quyết đề nghị Tòa án không công nhận chị và anh là vợ chồng thì anh cũng nhất trí.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương:

Ủy ban nhân dân xã D cho biết: Qua kiểm tra thông tin sổ đăng ký kết hôn được lưu giữ tại UBND xã D, từ năm 1990 đến nay không có thông tin thể hiện chị Dương Thị L và anh Dương Công L có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

Ban quản lý thôn B, xã D cho biết: Chị Dương Thị L và anh Dương Công L là công dân cư trú tại thôn B, xã D, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Chị L và anh L chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 3 năm1990 trên cơ sở tự nguyện. Hai bên có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương nhưng không có đăng ký kết hôn. Từ sau khi cưới hỏi đến nay Chị L và anh L chưa đi đăng ký kết hôn tại cơ quan quản lý nhà nước nào. Sau khi cưới hỏi xong Chị L về chung sống cùng anh L ngay, quá trình chung sống anh chị sống hòa thuận hanh phúc và có 02 con chung. Từ năm 2006 Chị L và anh L bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Theo dư luận ở địa phương cho thấy nguyên nhân do anh L không chịu tu chí làm ăn, thường xuyên rượu chè, say xỉn về đánh đập Chị L. Năm 2018 địa phương thấy Chị L đã bỏ ra ngoài sinh sống và ly thân với anh L. Từ đó đến nay Chị L không quay về chung sống cùng anh L nữa. Nay, Chị L đề nghị Tòa án không công nhận Chị L và anh L là vợ chồng thì địa phương đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Từ những phân tích trên, chứng tỏ hôn nhân giữa Chị L và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị L và anh L chung sống với nhau không đăng ký kết hôn. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình xử không công nhận Chị L và anh L là vợ chồng.

[3.2]. Về con chung: Quá trình chung sống Chị L và anh L có 2 con chung là Dương Hồng P, sinh năm 1993 và Dương Văn V, sinh năm 1995. Hiện cả 02 con chung đều đã trưởng thành, Chị L anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3.3]. Về tài sản chung, công nợ và ruộng đất nông nghiệp: Chị L anh L không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị Dương Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự; và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu , nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14; Điều 51, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Dương Thị L và anh Dương Công L là vợ chồng.

2. Về án phí: Chị Dương Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009934 ngày 10/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Dũng. Xác nhận Chị L đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng;
- UBND xã D, huyện Yên Dũng;
- Lưu HS, Vp.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Anh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN -CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Tin **Nguyễn Thị Kiên** **Nguyễn Thị Anh**

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Y D;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Y D;
- UBND xã T P, huyện Y D;
- Lưu HS, Vp.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Anh